

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

PHẦN LỊCH SỬ

1. Kiến thức: Thông qua bài kiểm tra, đánh giá trình độ nhận thức của học sinh về những kiến thức đã học về:

- Việt Nam từ đầu thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: Thời Lý
- Việt Nam từ thế kỉ XIII đến đầu thế kỉ XV: thời Trần, thời Hồ
- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)
- Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527)
- Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

2. Định hướng phát triển năng lực

- Hình thành năng lực tư duy độc lập, thực hành bộ môn
- Biết lập luận, liên hệ để giải quyết vấn đề, biết rút ra những bài học kinh nghiệm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập, tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

PHẦN ĐỊA LÍ

1. Kiến thức: Thông qua bài kiểm tra, đánh giá trình độ nhận thức của học sinh về những kiến thức đã học về:

- Vị trí địa lí, phạm vi, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, xã hội châu Mĩ
- Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương
- Đặc điểm thiên nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Australia
- Một số đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Đại Dương
- Vị trí địa lí, lịch sử phát kiến châu Nam Cực
- Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực

2. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: Khả năng tư duy làm việc độc lập.
- Năng lực chuyên biệt: Biết tính toán, phân tích, giải thích, giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Từ kiến thức bài học, học sinh biết quý trọng thời gian
- Làm việc khoa học.

**B. MA TRẬN
PHẦN LỊCH SỬ**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Phân môn Lịch sử											
1	Chủ đề VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI	Việt Nam từ đầu thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: Thời Lý	1TN								0.25
		Việt Nam từ thế kỉ XIII đến đầu thế kỉ XV: + thời Trần + thời Hồ	1TN* 2TN				1TL				2.25
		Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)						1TL*		1TL	1.5
		Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527)	2TN								0.5
		Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	2TN								0.5
		Tỉ lệ		20%		15%		10%		5.0%	

PHẦN ĐỊA LÍ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Phân môn Địa lí											
1	CHÂU MỸ	– Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ	2 (0,5đ)								2,5 câu (1,0đ = 10%)
		– Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ							1/2 (0,5đ)		
2	CHÂU ĐẠI DƯƠNG	– Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương	2 (0,5đ)								5 câu (2,0đ)= 20%
		– Đặc điểm thiên nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Australia				1 (1,0đ)					
		– Một số đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ	2 (0,5đ)								

		thiên nhiên									
3	CHÂU NAM CỰC	– Vị trí địa lí của châu Nam Cực									3,5 câu (2,0đ)= 20%
		– Lịch sử phát kiến châu Nam Cực			1 (1,0đ)						
		– Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực	2 (0,5đ)					1/2 (0,5đ)			
Tỉ lệ			20%	20%	0%	10%	10 câu (5đ)=50%				

C. BẢNG ĐẶC TẢ PHẦN LỊCH SỬ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
Phân môn Lịch sử							
1	Chủ đề VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI	Việt Nam từ đầu thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: Thời Lý	Nhận biết: Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Thông hiểu: Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý. Vận dụng: Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. - Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng	1TN			

		chiến chống Tống (1075 – 1077).				
	Việt Nam từ thế kỉ XIII đến đầu thế kỉ XV: + Thời Trần	<p>Nhận biết: Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.</p> <p>Thông hiểu: Nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự thành lập nhà Trần - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá tiêu biểu <p>Vận dụng: Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông... - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. - Nhận xét được tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt <p>Vận dụng cao: Liên hệ, rút ra được bài học từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên với những vấn đề của thực tiễn hiện nay</p>	1TN*			
	+ Thời Hồ	<p>Nhận biết: Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ</p> <p>Thông hiểu: Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. 	2TN	1TL		
	Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 –	<p>Nhận biết: Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn</p>			1TL*	1TL

	1427)	Thông hiểu- Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn Vận dụng: Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích... Vận dụng cao: Liên hệ, rút ra được bài học từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay				
	Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527)	Nhận biết: Trình bày được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ: Thông hiểu: Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ	2TN			
	Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Nhận biết: Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.	2TN*			
Số câu/ loại câu			8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
Số điểm			2.0	1.5	1.0	0.5
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%

PHẦN ĐỊA LÍ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số câu/ Tỉ lệ %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí								
1	CHÂU MỸ	- Vị trí địa lí, phạm	Nhận biết - Trình bày khái quát về vị trí địa lí,	2TN				2,5 câu (1,0đ = 10%)

		vi châu Mỹ	phạm vi châu Mỹ.	(0,5đ)				
		– Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ	Vận dụng cao – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon.				0,5 TL (0,5đ)	
2	CHÂU ĐẠI DƯƠNG	– Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương	Nhận biết – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia. – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.	2 TN (0,5 đ)				4,5 câu (2,0đ)= 20%
		– Đặc điểm thiên nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Australia	– Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.		1/2TL (1,0đ)			
		– Một số đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	Thông hiểu – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. Vận dụng cao – Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia.	2 TN (0,5 đ)				
3	CHÂU NAM CỰC	– Vị trí địa lí của châu Nam Cực	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. – Trình bày được đặc điểm thiên					3 câu (2,0đ)= 20%
		– Lịch sử phát kiến	– Trình bày được đặc điểm thiên		1/2TL			

	châu Nam Cực – Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực	nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật. Thông hiểu – Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. Vận dụng cao – Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.		(1,0đ)			
			2 TN (0,5)			1/2TL (0,5 đ)	
Số câu/ loại câu			8 câu TNKQ	1 câu TL		1 câu TL	10 câu
Tỉ lệ %			20	20	0	10	(5đ)=50%

PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 1

KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Năm học: 2022 – 2023
Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau

Câu 1. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở bán cầu

- A. Nam. B. Đông. C. Bắc. D. Tây.

Câu 2. Trong các loài vật dưới đây, loài nào không sống ở Nam Cực?

- A. Đà điểu. B. Gấu trắng. C. Chim cánh cụt. D. Hải cẩu.

Câu 3. Diện tích lục địa Ôxtrâyli-a là khoảng

- A. 7,7 triệu km² B. 8,8 triệu km² C. 9,9 triệu km² D. 6,6 triệu km²

Câu 4. Mức độ đô thị hóa của Ô-xtrây-li-a

- A. cao. B. trung bình. C. thấp. D. rất cao.

Câu 5. Đặc điểm nổi bật về khí hậu của Châu Nam Cực là

- A. lạnh nhưng ẩm. B. khô nhất thế giới.
C. lạnh nhất thế giới. D. lạnh và khô nhất thế giới.

Câu 6. Xét về diện tích, châu Mỹ xếp thứ mấy trên Thế giới?

- A. Thứ ba. B. Thứ tư. C. Thứ hai. D. Thứ nhất.

Câu 7. Lục địa Ôxtrâyli-a nằm ở phía nào của Thái Bình Dương?

- A. Tây. B. Nam. C. Tây Bắc. D. Tây Nam.

Câu 8. Mật độ dân số ở Ô-xtrây-li-a so với thế giới là

- A. thấp. B. cao. C. trung bình. D. rất thấp.

Câu 9: Tên bộ luật được ban hành dưới triều Lê Sơ là?

- A. Hình Thư B. Hoàng việt luật lệ B. Hồng Đức C. Gia Long

Câu 10: Hoạt động kinh tế chủ yếu của người Chăm là

- A. buôn bán B. đánh bắt hải sản C. thủ công nghiệp D. nông nghiệp

Câu 11: Tôn giáo quan trọng nhất của người Chăm-pa là

- A. Phật giáo B. Thiên chúa giáo C. Hin-đu giáo D. Hồi giáo

Câu 12: Sau khi lên ngôi, vua Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là gì?

- A. Thiên Đức B. Thuận Thiên C. Thiên Phúc D. Thái Bình

Câu 13: Người thầy thuốc nổi tiếng nghiên cứu và viết sách về cây thuốc nam thời Trần là

- A. Hải Thượng Lãn Ông B. Tuệ Tĩnh C. Lê Văn Hưu D. Ngô Sĩ Liên

Câu 14: Nhà Hồ thành lập vào thời gian nào?

- A. Năm 1400 B. Năm 1407 C. Năm 1418 D. Năm 1427

Câu 15: Dưới triều nhà Hồ, quốc hiệu nước ta là?

- A. Đại Việt B. Đại Cồ Việt C. Đại Ngu D. Vạn Xuân

Câu 16: Vị vua đầu tiên của vương triều Lê sơ là?

- A. Lê Thánh Tông B. Lê Nhân Tông C. Lê Thái Tông D. Lê Thái Tổ

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm):

a) Trình bày một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.

b) Hãy cho biết đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc về sinh vật ở Ô-xtrây-li-a?

Câu 2 (1,5 điểm): Trình bày lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực?

Câu 3 (1,5 điểm). Những cải cách của Hồ Quý Ly đã tác động đến xã hội thời nhà Hồ như thế nào?

Câu 4 (1,5 điểm).

a. Đánh giá vai trò của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).

b. Từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, em rút ra được bài học kinh nghiệm gì đối với công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay?

b) Hãy cho biết đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc về sinh vật ở Ô-xtrây-li-a?

Câu 2 (1,5 điểm): Trình bày lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực?

Câu 3 (1,5 điểm). Những cải cách của Hồ Quý Ly đã tác động đến xã hội thời nhà Hồ như thế nào?

Câu 4 (1,5 điểm).

a. Đánh giá vai trò của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).

b. Từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, em rút ra được bài học kinh nghiệm gì đối với công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay?

PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 3

KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Năm học: 2022 – 2023
Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm) Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Mật độ dân số ở Ô-xtrây-li-a so với thế giới là

- A. cao. B. thấp. C. rất thấp. D. trung bình.

Câu 2. Trong các loài vật dưới đây, loài nào không sống ở Nam Cực?

- A. Hải cẩu. B. Đà điểu. C. Chim cánh cụt. D. Gấu trắng.

Câu 3. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở bán cầu

- A. Nam. B. Bắc. C. Tây. D. Đông.

Câu 4. Diện tích lục địa Ôxtrâyli-a là khoảng

- A. 8,8 triệu km² B. 6,6 triệu km² C. 9,9 triệu km² D. 7,7 triệu km²

Câu 5. Đặc điểm nổi bật về khí hậu của Châu Nam Cực là

- A. khô nhất thế giới. B. lạnh và khô nhất thế giới.
C. lạnh nhất thế giới. D. lạnh nhưng ẩm.

Câu 6. Mức độ đô thị hóa của Ô-xtrây-li-a

- A. trung bình. B. thấp. C. rất cao. D. cao.

Câu 7. Lục địa Ôxtrâyli-a nằm ở phía nào của Thái Bình Dương?

- A. Tây Bắc. B. Nam. C. Tây Nam. D. Tây.

Câu 8. Xét về diện tích, châu Mỹ xếp thứ mấy trên Thế giới?

- A. Thứ hai. B. Thứ ba. C. Thứ tư. D. Thứ nhất.

Câu 9: Sau khi lên ngôi, vua Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là gì?

- A. Thiên Đức B. Thuận Thiên C. Thiên Phúc D. Thái Bình

Câu 10: Người thầy thuốc nổi tiếng nghiên cứu và viết sách về cây thuốc nam thời Trần là

- A. Hải Thượng Lãn Ông B. Tuệ Tĩnh C. Lê Văn Hưu D. Ngô Sĩ Liên

Câu 11: Nhà Hồ thành lập vào thời gian nào?

- A. Năm 1400 B. Năm 1407 C. Năm 1418 D. Năm 1427

Câu 12: Dưới triều nhà Hồ, quốc hiệu nước ta là?

- A. Đại Việt B. Đại Cồ Việt C. Đại Ngu D. Vạn Xuân

Câu 13: Vị vua đầu tiên của vương triều Lê sơ là?

- A. Lê Thánh Tông B. Lê Nhân Tông C. Lê Thái Tông D. Lê Thái Tổ

Câu 14: Tên bộ luật được ban hành dưới triều Lê Sơ là?

- A. Hình Thư B. Hoàng việt luật lệ B. Hồng Đức C. Gia Long

Câu 15: Hoạt động kinh tế chủ yếu của người Chăm là

- A. buôn bán B. đánh bắt hải sản C. thủ công nghiệp D. nông nghiệp

Câu 16: Tôn giáo quan trọng nhất của người Chăm-pa là

- A. Phật giáo B. Thiên chúa giáo C. Hin-đu giáo D. Hồi giáo

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm):

- a) Trình bày một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.
- b) Hãy cho biết đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc về sinh vật ở Ô-xtrây-li-a?

Câu 2 (1,5 điểm): Trình bày lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực?

Câu 3 (1,5 điểm). Những cải cách của Hồ Quý Ly đã tác động đến xã hội thời nhà Hồ như thế nào?

Câu 4 (1,5 điểm).

- a. Đánh giá vai trò của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).
- b. Từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, em rút ra được bài học kinh nghiệm gì đối với công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay?

PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Đề 4

KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Năm học: 2022 – 2023
Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm) Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau

Câu 1. Mức độ đô thị hóa của Ô-xtrây-li-a

- A. trung bình. B. cao. C. rất cao. D. thấp.

Câu 2. Lục địa Ôxtrâyli-a nằm ở phía nào của Thái Bình Dương?

- A. Nam. B. Tây Nam. C. Tây Bắc. D. Tây.

Câu 3. Mật độ dân số ở Ô-xtrây-li-a so với thế giới là

- A. thấp. B. rất thấp. C. cao. D. trung bình.

Câu 4. Diện tích lục địa Ôxtrâyli-a là khoảng

- A. 8,8 triệu km² B. 7,7 triệu km² C. 9,9 triệu km² D. 6,6 triệu km²

Câu 5. Xét về diện tích, châu Mỹ xếp thứ mấy trên Thế giới?

- A. Thứ tư. B. Thứ nhất. C. Thứ ba. D. Thứ hai.

Câu 6. Trong các loài vật dưới đây, loài nào không sống ở Nam Cực?

- A. Đà điểu. B. Gấu trắng. C. Hải cẩu. D. Chim cánh cụt.

Câu 7. Đặc điểm nổi bật về khí hậu của Châu Nam Cực là

- A. lạnh nhưng ẩm. B. lạnh và khô nhất thế giới.
C. lạnh nhất thế giới. D. khô nhất thế giới.

Câu 8. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở bán cầu

- A. Bắc. B. Tây. C. Nam. D. Đông.

Câu 9: Năm 1400 triều đại nào được thành lập?

- A. Nhà Lý B. Nhà Trần C. Nhà Hồ D. Nhà Lê sơ

Câu 10: Sau khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đặt niên hiệu là gì?

- A. Thiên Đức B. Thuận Thiên C. Thiên Phúc D. Thái Bình

Câu 11: Người thầy thuốc nổi tiếng nghiên cứu và viết sách về cây thuốc nam thời Trần là

- A. Hải Thượng Lãn Ông B. Tuệ Tĩnh C. Lê Văn Hưu D. Ngô Sĩ Liên

Câu 12: Dưới triều nhà Hồ, quốc hiệu nước ta là?

- A. Đại Việt B. Đại Cồ Việt C. Đại Ngu D. Vạn Xuân

Câu 13: Hoạt động kinh tế chủ yếu của người Chăm là

- A. buôn bán B. đánh bắt hải sản C. thủ công nghiệp D. nông nghiệp

Câu 14: Tôn giáo quan trọng nhất của người Chăm-pa là

- A. Phật giáo B. Thiên chúa giáo C. Hin-đu giáo D. Hồi giáo

Câu 15: Sau khởi nghĩa chống quân Minh thành công, vị vua nào lên ngôi sang lập ra nhà Lê sơ?

- A. Lê Thánh Tông B. Lê Nhân Tông C. Lê Thái Tông D. Lê Thái Tổ

Câu 16: Bộ quốc triều hình luật còn có tên gọi khác là?

- A. Luật Gia Long B. Luật Hồng Đức C. Hình thư D. Hoàng Việt luật lệ

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm):

a) Trình bày một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.

b) Hãy cho biết đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc về sinh vật ở Ô-xtrây-li-a?

Câu 2 (1,5 điểm): Trình bày lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực?

Câu 3 (1,5 điểm). Những cải cách của Hồ Quý Ly đã tác động đến xã hội thời nhà Hồ như thế nào?

Câu 4 (1,5 điểm).

a. Đánh giá vai trò của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).

b. Từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, em rút ra được bài học kinh nghiệm gì đối với công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay?

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm/ 8 câu) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đề 1	D	A	A	D	D	C	D	D	A	D	C	B	B	A	C	D
Đề 2	A	B	D	C	D	C	B	C	B	B	A	C	D	A	D	C
Đề 3	C	B	C	D	B	C	C	A	B	B	A	C	D	A	D	C
Đề 4	C	B	B	B	D	A	B	B	A	B	B	C	D	C	D	A

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (1,5 điểm)	a) Trình bày các biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn (0,5 điểm)	
	- Tăng cường giám sát hoạt động khai thác rừng; trồng rừng phục hồi.	0,25
	- Tuyên truyền và đẩy mạnh vai trò của người dân bản địa trong việc bảo vệ rừng	0,25
	b) Trình bày đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc về sinh vật ở Australia (1 điểm)	
	- Khí hậu: + Hầu hết lục địa Ô-xtrây-li-a thuộc đới nóng. + Khí hậu có sự thay đổi từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông.	0,25 0,25
	- Thực vật bản địa nổi bật là keo và bạch đàn (riêng bạch đàn có 600 loài) - Động vật vô cùng độc đáo, đặc sắc nhất là hơn 100 loài thú có túi	0,25 0,25
2 (1,5 điểm)	Trình bày lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.	
	- 1820, hai nhà hàng hải người Nga phát hiện ra Châu Nam Cực-> phát hiện muộn nhất.	0,5
	- 1900 nhà thám hiểm Na Uy đã đặt chân tới lục địa	0,25
	- 1957 châu Nam Cực mới được xúc tiến mạnh mẽ và toàn diện.	0,25
	- Đã có nhiều người thuộc nhiều nước như Nga, Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Ô-xtrây-li-a, Ác-hen-ti-na, Nhật Bản... luân phiên đến sinh sống và làm việc ở các trạm nghiên cứu trên lục địa.	0,5
3	Những cải cách của Hồ Quý Lý đã tác động đến xã hội thời nhà Hồ:	
	* Tác động tích cực:	0.5
	- Góp phần củng cố quyền lực của chính quyền trung ương, giảm bớt thế lực của tầng lớp quý tộc.	0.5
	- Tăng cường tiềm lực kinh tế đất nước và phát triển văn hóa dân tộc.	0.5
	* Hạn chế: Một số chính sách chưa triệt để, kết quả trong thực tế còn chưa cao.	
4	Vai trò của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)	

- Là người tham gia vào cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo chống lại sự thống trị của nhà Minh.	0.5
- Cùng với Lê Lợi góp phần đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn, quyết định sự thắng lợi của cuộc kháng chiến.	0.5
Bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đối với công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay: (gợi ý)	
- Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, biết huy động sức mạnh toàn dân...	0.25
- Người lãnh đạo tài tình, sáng suốt	0.25

GV ra đề

Tổ/Nhóm CM duyệt

BGH duyệt

Trần Thị Ngoan

Nguyễn Thị Thanh

Phạm Thanh Dung

Đặng Thị Tuyết Nhung

Câu 1 (1,5 điểm):

a) Trình bày một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.

b) Hãy cho biết đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc về sinh vật ở Ô-xtrây-li-a?

Câu 2 (1,5 điểm): Hãy cho biết kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu

Câu 3 (1,5 điểm). Những cải cách của Hồ Quý Ly đã tác động đến xã hội thời nhà Hồ như thế nào?

Câu 4 (1,5 điểm).

a. Đánh giá vai trò của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).

b. Từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, em rút ra được bài học kinh nghiệm gì đối với công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay?

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm/ 16 câu) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đề 1	A	B	D	C	D	A	C	A	B	B	A	C	D	A	D	C

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (1,5 điểm)	a) Trình bày các biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn (0,5 điểm)	
	- Tăng cường giám sát hoạt động khai thác rừng; trồng rừng phục hồi.	0,25
	- Tuyên truyền và đẩy mạnh vai trò của người dân bản địa trong việc bảo vệ rừng	0,25
	b) Trình bày đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc về sinh vật ở Australia . (1 điểm)	
	- Khí hậu: + Hầu hết lục địa Ô-xtrây-li-a thuộc đới nóng. + Khí hậu có sự thay đổi từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông.	0,25 0,25
	- Thực vật bản địa nổi bật là keo và bạch đàn (riêng bạch đàn có 600 loài) - Động vật vô cùng độc đáo, đặc sắc nhất là hơn 100 loài thú có túi	0,25 0,25
2 (1,5 điểm)	Kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu	0,5
	- Theo tính toán, cuối thế kỉ XXI, nhiệt độ ở châu Nam Cực sẽ tăng 0,5 ⁰ C, - Lượng mưa tăng, mực nước biển dâng thêm 0,05-0,32m.	0,5
	- Nhiều hệ sinh thái sẽ mất đi, xuất hiện đồng cỏ ở vùng ven biển. Lớp băng vùng trung tâm châu lục sẽ dày thêm do nước mưa cung cấp.	0,5
3	Những cải cách của Hồ Quý Lý đã tác động đến xã hội thời nhà Hồ: * Tác động tích cực: - Góp phần củng cố quyền lực của chính quyền trung ương, giảm bớt thế lực của tầng lớp quý tộc.	0.5
	- Tăng cường tiềm lực kinh tế đất nước và phát triển văn hóa dân tộc.	0.5
	* Hạn chế: Một số chính sách chưa triệt để, kết quả trong thực tế còn chưa cao.	0.5
4	Vai trò của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) - Là người tham gia vào cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo chống lại sự thống trị của nhà Minh.	0.5
	- Cùng với Lê Lợi góp phần đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn, quyết định sự thắng lợi của cuộc kháng chiến.	0.5
	Bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đối với công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay: (gợi ý)	

	- Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, biết huy động sức mạnh toàn dân...	0.25
	- Người lãnh đạo tài tình, sáng suốt	0.25

GV ra đề

Tổ/Nhóm CM duyệt

BGH duyệt

Trần Thị Ngoan

Nguyễn Thị Thanh

Phạm Thanh Dung

Đặng Thị Tuyết Nhung